

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi phí chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng và các chính sách trợ giúp xã hội thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội khác thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2024/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 957/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng và các chính sách trợ giúp xã hội thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội khác thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 893/BC-BVHXH ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng và các chính sách trợ giúp xã hội thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội khác thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng và các chính sách trợ giúp xã hội thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội khác thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các đơn vị, tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả;
- b) Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức chi phí chi trả

Mức chi phí chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng và các chính sách trợ giúp xã hội thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội khác thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: không quá 01% tổng số tiền đã chi trả thành công và được thanh quyết toán theo thực tế.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND - Ly).

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh